GIỐNG HỒ TIÊU ĐANG ĐƯỢC TRỒNG PHỔ BIẾN TẠI PHÚ QUỐC

Nguyễn Văn An, Nguyễn Văn Mãnh, Trần Kim Ngọc, Lê Văn Gia Nhỏ
Nguyễn Thị Hương, Trần Tuấn Anh, Hoàng Thị Tuyết và Nguyễn Bình Duy

Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam

1. GIỚI THIỆU

Cây hồ tiêu (*Piper Nigrum* L.) đã được trồng từ lâu đời tại Phú Quốc. Hồ tiêu Phú Quốc là một loại gia vị đặc sản của thành phố Phú Quốc thuộc tỉnh Kiên Giang. Sản phẩm hồ tiêu có vị thơm nồng, đặc biệt là đậm vị hơn nhiều loại hồ tiêu đến từ những vùng miền khác. Phú Quốc là vùng du lịch nổi tiếng của tỉnh Kiên Giang nói riêng và Việt Nam nói chung. Với lợi thế đó, các đặc sản của Phú Quốc được tiêu thụ thông qua kênh du lịch, trong đó có sản phẩm đặc sản hồ tiêu Phú Quốc. Trong sản xuất hồ tiêu Phú Quốc, hiện có ba giống hồ tiêu phổ biến với tên gọi Hà Tiên, Phú Quốc và Vĩnh Linh. Trong đó, giống Phú Quốc và Hà Tiên được xem là giống hồ tiêu địa phương, có nguồn gốc từ Phú Quốc.

Diện tích hồ tiêu ở Phú Quốc đã giảm mạnh trong thời gian qua do nhiều nguyên nhân nên đã làm giảm sản lượng hồ tiêu đáng kể tại Phú Quốc. Riêng giống hồ tiêu Phú Quốc được xem là giống bản địa của Phú Quốc nói riêng và của tỉnh Kiên Giang nói chung, diện tích cũng có xu hướng giảm dần.

Trong sản xuất nông nghiệp nói chung, các sản phẩm có thương hiệu, chỉ dẫn địa lý và có thể truy xuất nguồn gốc ngày càng được quan tâm, là một trong những yếu tố tạo tính cạnh tranh, tăng uy tín trên thị trường. Một trong những giải pháp để duy trì và nâng cao hiệu quả sản xuất hồ tiêu Phú Quốc bên cạnh một số giải pháp khác nhằm gia tăng giá trị hạt tiêu, đó là cần có một giải pháp tổng hợp nhằm phát triển và nâng cao giá trị cho hồ tiêu Phú Quốc. Trong đó, cần phải thực hiện các nghiên cứu khảo sát, đánh giá nguồn gen tiêu tại các nông hộ để làm cơ sở cho việc phục tráng và phát triển nguồn gen hồ tiêu Phú Quốc trong thời gian tới.

2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Nội dung thực hiện

Khảo sát và đánh giá các giống tiêu hiện đang canh tác tại Phú Quốc về nguồn gốc giống tiêu, mô tả đặc điểm hình thái của các giống hiện đang canh tác, khảo sát khả năng sinh trưởng, khả năng ổn định về năng suất, khả năng chống chịu bệnh hại; một số chỉ tiêu về chất lượng của hạt tiêu; giống tiêu có các đặc điểm đặc trưng của vùng; Nhận xét và đánh giá của nông hộ về khả năng phát triển của giống tiêu đang canh tác.

Địa điểm: thực hiện tại xã Cửa Dương và Cửa Cạn của huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

Thời gian: được tổ chức thực hiện tại thực địa từ tháng 10 – 12 năm 2020

2.2 Phương pháp nghiên cứu

Các số liệu về đánh giá nguồn gen hồ tiêu ở huyện Phú Quốc được khảo sát thông qua phỏng vấn trực tiếp hộ trồng hồ tiêu bằng phiếu câu hỏi soạn sẵn kết hợp khảo sát đồng vườn.

Áp dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên có định hướng theo giống kết hợp quan sát và đánh giá các giống tiêu đang có trên thực địa. Theo công thức xác định cỡ mẫu của Slovin và được tính như sau:

Cỡ mẫu được tính: $n = N/(1 + N.e^2)$; trong đó: N là số quan sát tổng thể (tổng số hộ), e là sai số (chọn e = 10%), số hộ trồng hồ tiêu ở Phú Quốc ước khoảng 570 hộ, với độ tin cây 10% (e =0,1), số mẫu khảo sát tối thiểu $n= 570/(1 + 570 \times 0.01^2) = 85$ hộ.

Vậy số mẫu khảo sát tối thiểu là 85 mẫu để mức sai số 10%. Thực tế đã khảo sát 99 mẫu về giống hồ tiêu ở Phú Quốc, trong đó có 01 mẫu phiếu có thông tin ghi nhận không đầy đủ nên bị loại không đưa vào phân tích.

3. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

3.1 Các giống tiêu trồng phổ biến ở Phú Quốc

Giống hồ tiêu đang được trồng tại Phú Quốc chủ yếu là các giống tiêu Hà Tiên, Vĩnh Linh, Phú Quốc và Ấn Độ, trong đó các giống tiêu Phú Quốc, Hà Tiên và Vĩnh Linh là ba giống chính. Quan sát các hộ trồng tiêu cho thấy những hộ chỉ trồng riêng một giống hồ tiêu, gồm có 43,4% số hộ trồng giống Hà Tiên, 6,1% số hộ chỉ trồng giống Phú Quốc, 4% số hộ chỉ trồng giống Vĩnh Linh. Riêng những hộ vừa trồng cả giống Hà Tiên và Vĩnh Linh chiếm 32,3% trong vườn tiêu và giống tiêu Ấn Độ không đáng kể (Bảng 1).

Như vậy, về tình hình giống tiêu trồng tại Phú Quốc cho thấy nông hộ chủ yếu sử dụng giống Hà Tiên, Vĩnh Linh, Phú Quốc và Ấn Độ. Trong đó, nông hộ trồng kết hợp với các giống khác với giống Hà Tiên đang được trồng với 87,9%, với giống Vĩnh Linh có 44,4%, với giống Phú Quốc có 19,2% và trồng với giống Ấn Độ có khoảng 1% số hộ trồng (chủ yếu là các hộ tham gia chương trình khuyến nông trước đây của huyện về giống tiêu) (Bảng 1).

Bảng 1. Các giống hồ tiêu đang được trồng ở Phú Quốc

Giống hồ tiêu đang trồng	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Giống tiêu có trong vườn	Số hộ có trồng*	Tỷ lệ (%)
Phú Quốc	6	6,1	Phú Quốc	19	19,2
Hà Tiên	43	43,4	Hà Tiên	87	87,9
Phú Quốc + Hà Tiên	5	5,1	Vĩnh Linh	44	44,4
Vĩnh Linh	4	4,0	Ấn Độ	1	1,0
Phú Quốc + Vĩnh Linh (VL)	2	2,0			
Hà Tiên +Vĩnh Linh	32	32,3			
Phú Quốc + Hà Tiên +VL	6	6,1			
Hà Tiên + Ấn Độ	1	1,0			
Tổng cộng	99	100,0			

Ghi chú: (*) số có ghi nhận thông tin

Khi được phỏng vấn về giống hồ tiêu địa phương của Phú Quốc, một số nông hộ cho rằng đó là giống Hà Tiên, một số cho là giống tiêu Phú Quốc. Một số khác cho rằng giống Hà Tiên cũng là giống Phú Quốc, nhưng có 2 loại Hà Tiên lá lớn và Hà Tiên lá nhỏ. Tuy nhiên, theo nhận định của nhóm khảo sát, giống tiêu mà tên gọi địa phương Phú Quốc là giống hồ tiêu lá lớn (kích cỡ lá lớn hơn giống Hà tiên), trong khi đó giống Hà Tiên có kích cỡ lá nhỏ hơn. Như vậy, giống tiêu Hà Tiên và giống Phú Quốc bước đầu được cho là giống "địa phương" của Phú Quốc[1].

Nếu xét về diện tích trồng, giống tiêu Hà Tiên chiếm 71,7% diện tích, giống Vĩnh Linh chiếm 18,1%, và giống Phú Quốc chiếm 10% diện tích trồng hồ tiêu. Nhận thấy giống Hà Tiên đã được nông hộ ưu tiên trong việc chọn trồng tiêu ở Phú Quốc (Hình 1).

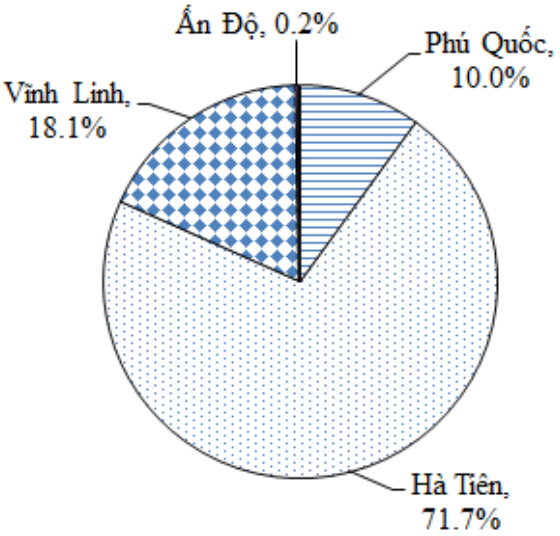

Hình 1. Tỷ lệ diện tích trồng các loại giống hồ tiêu ở các hộ khảo sát

Ghi chú: tính trên số khảo sát là 99 nông hộ

Nguồn gốc giống hồ tiêu đang trồng ở vườn tiêu của nông hộ chủ yếu là tự nhân giống hoặc mua của các vườn tiêu trong vùng các nông hộ trồng hồ tiêu tại Phú Quốc với khoảng 97%, còn các hình thức khác không đáng kể, kết quả khảo sát cho thấy tại Bảng 2. Như vậy, về giống tiêu trồng tại thời điểm khảo sát ở Phú Quốc thì giống Hà Tiên và Vĩnh Linh đang được nông hộ ưu tiên chọn trồng ở Phú Quốc.

Bảng 2. Nguồn gốc giống tiêu của nông hộ trồng hồ tiêu tại Phú Quốc

Nguồn giống tiêu	Số hộ	Tỷ lệ (%)
Tự nhân giống	37	37,4
Mua của hộ trồng tiêu trong vùng	34	34,3
Tự nhân + mua của hộ trồng tiêu trong vùng	25	25,3
Tự nhân + mua của cơ sở bán giống	1	1,0

[1] Phỏng vấn một vài lão nông trồng hồ tiêu cho rằng giống Hà Tiên, trước đây trồng ở Phú Quốc, sau đó người dân vùng Hà Tiên lấy giống về trồng ở Hà Tiên. Và sau này, giống này được một số người dân Phú Quốc qua vùng Hà Tiên lấy giống về trồng, nên đặt tên là giống hồ tiêu Hà Tiên.

Mua của hộ trồng tiêu + cơ sở bán giống	2	2,0
Tổng cộng	99	100,0

Nguồn: Kết quả tổng hợp và phân tích số liệu khảo sát năm 2020

3.2 Đặc điểm hình thái của các giống hồ tiêu được trồng tại Phú Quốc

Kết quả khảo sát bằng hình thức phỏng vấn nông hộ và quan sát thực tế của các giống tại các vườn tiêu để đánh giá các đặc điểm hình thái cho thấy, kích cỡ lá tiêu của giống tiêu Vĩnh Linh trung bình, ba giống còn lại có lá nhỏ. Màu sắc của lá tiêu có màu xanh đậm hơn ở ba giống tiêu Phú Quốc, Hà Tiên và Ấn Độ, riêng giống Vĩnh Linh có màu xanh. Về hình dạng phiến lá của giống Vĩnh Linh có hình tim, còn ba giống còn lại có dạng thon dài. Dạng viền lá của các giống đều có dạng phẳng, không gợn sóng. Dài cuống lá của các giống tương đương nhau, có chiều dài khoảng 0,9-1,2 cm. Dạng chóp lá nhọn và dạng đáy lá có hình oval của các giống là tương đương nhau (Bảng 3).

Bảng 3. Đặc điểm hình thái lá của các giống tiêu

Giống tiêu	Kích cỡ lá	Màu lá	Dạng phiến lá	Dạng viền lá	Cuống lá (cm)	Dạng chóp lá	Dạng đáy lá
Phú Quốc	Nhỏ	Xanh đậm	Thon dài	Phẳng	0,9 - 1	Nhọn	Oval
Hà Tiên	Nhỏ	Xanh đậm	Thon dài	Phẳng	0,9 - 1	Nhọn	Oval
Vĩnh Linh	Trung bình	Xanh	Hình tim	Phẳng	0,9-1,2	Nhọn	Oval
Ấn Độ	Nhỏ	Xanh đậm	Thon dài	Phẳng	1	Nhọn	Oval

Kết quả đánh giá đặc điểm về hình thái thân cành của các giống tiêu tại Phú Quốc cho thấy chiều cao cây tại các vườn tiêu tương đương nhau do nông hộ trồng tiêu ở Phú Quốc phần lớn sử dụng trụ betong và trụ gỗ. Cành quả (cành ác) mọc ngang và có dạng của tán lá hơi dốc xuống của tất cả các giống tiêu khảo sát. Đường kính tán trụ tiêu dao động khoảng 80 – 100 cm ở các giống. Về khả năng sinh trưởng của dây lươn của các giống có sự khác nhau, giống tiêu Phú Quốc và Hà tiên ít phát triển dây lươn, giống Vĩnh Linh phát triển trung bình và giống Ấn Độ phát triển khá hơn. Riêng màu sắc của chồi dây lươn của giống Ấn Độ có màu tím nhạt, còn ba giống còn lại có màu xanh. Khả năng leo bám trụ tiêu của giống Hà Tiên và Phú Quốc từ trung bình đến tốt, khả năng leo bám tốt khá tốt ở hai giống tiêu Vĩnh Linh và Ấn Độ (Bảng 4).

Bảng 4. Đặc điểm hình thái thân, cành, tán lá của các giống tiêu

Giống tiêu	CCC (m)	Cách mọc cành quả	Dạng tán lá	ĐK tán (cm)	KN dây lươn	Màu chồi dây lươn	KN leo bám
Phú Quốc	3,5	Ngang	Hơi dốc	80-100	Ít	Xanh	TB-tốt
Hà Tiên	3,5	Ngang	Hơi dốc	80-100	Ít	Xanh	TB-tốt
Vĩnh Linh	3,5	Ngang	Dốc, rũ	80-120	TB	Xanh	Tốt
Ấn Độ	3,5	Ngang	Hơi dốc	100	Nhiều	Tím nhạt	Tốt

Ghi chú:CCC: chiều cao cây; ĐK: đường kính; KN: khả năng; TB: trung bình

Kết quả đánh giá của nông hộ về hình thái gié tiêu của các giống tại Phú Quốc cho thấy dạng gié tiêu của các giống tiêu khác nhau, dạng gié của giống tiêu Phú Quốc ngắn đến trung bình còn ba giống còn lại từ trung bình đến khá dài. Kết cấu gié tiêu của giống tiêu Phú Quốc thưa đến trung bình, giống Hà Tiên và Vĩnh Linh có kết cấu trung bình đến dày và giống Ấn Độ có kết cấu dày. Hướng mọc của gié tiêu là dốc xuống ở cả bốn giống khảo sát. Nông hộ đánh giá số gié tiêu của giống tiêu Ấn Độ và Phú Quốc đạt trung bình, còn hai giống Hà Tiên và Vĩnh Linh đạt trung bình đến nhiều. Cỡ hạt của giống tiêu Hà Tiên và Phú Quốc được đánh giá khá to, to hơn giống tiêu Vĩnh Linh và Ấn Độ (hạt nhỏ). Chiều dài gié tiêu được đánh giá của các giống có khác nhau, dài gié của giống tiêu Phú Quốc đạt khoảng 7 - 9 cm, giống Hà Tiên và Vĩnh Linh dao động 7 – 12 cm và giống Ấn Độ khoảng 9 cm. Ở các giống tiêu, số hạt chắc/gié là khác nhau. Số hạt chắc/gié của giống tiêu Phú Quốc có khoảng 20 – 25 hạt/gié, giống Hà Tiên đạt khoảng 25 – 30 hạt, giống Vĩnh Linh đạt cao hơn từ 30 – 35 hạt/gié, chỉ riêng giống Ấn Độ đạt khoảng 40 hạt chắc/gié và có phần nổi trội hơn các giống còn lại (Bảng 5).

Bảng 5. Đặc điểm hình thái gié tiêu của các giống tiêu

Giống tiêu	Dạng gié	Kết cấu gié	Hướng mọc	Số gié	Cỡ hạt	Dài gié (cm)	Số hạt chắc/gié
Phú Quốc	Ngắn- TB	Thưa-TB	Dốc	TB	To	7-9	20-25
Hà Tiên	TB-Dài	TB-dày	Dốc	TB-nhiều	To	7-10	25-30
Vĩnh Linh	TB-Dài	TB-dày	Dốc	TB-nhiều	TB	7-12	30-35
Ấn Độ	TB-Dài	Dày	Dốc	TB	Nhỏ	9	40

Ghi chú: TB: trung bình

3.3 Tình hình sâu bệnh hại

Khảo sát về tình hình sâu bệnh gây hại vườn tiêu, kết quả cho thấy các giống có xuất hiện các loại bệnh chết nhanh, bệnh vàng lá chết chậm, bệnh thán thư nhưng không hoàn toàn hiện diện ở tất cả các vườn, có vườn không hiện diện các loại bệnh hại này. Đối với bệnh do virus không thấy xuất hiện trên vườn tiêu của nông hộ, có lẽ phần lớn là vườn tiêu trong giai đoạn kinh doanh nên không thấy xuất hiện virus gây hại. Đối với rệp sáp và bọ xít muỗi đều có xuất hiện gây hại trên vườn tiêu và không có sự gây hại khác nhau giữa các giống tiêu tại Phú Quốc.

3.4 Năng suất và chất lượng hạt của các giống tiêu tại Phú Quốc

Kết quả phỏng vấn nông hộ cho thấy năng suất trên trụ tiêu có khác nhau của các giống, năng suất của giống tiêu Phú Quốc dao động 1,0 – 2,5 kg/trụ, giống Hà Tiên dao động 1,5 – 3kg/trụ, giống tiêu Vĩnh Linh dao động 2,0 - 3,5 kg/trụ và giống Ấn Độ khoảng 2,5 kg/trụ. Tỷ lệ tươi/khô của các giống dao động 2,8 – 3,5, trong đó giống Hà Tiên và Phú Quốc biến động 2,8-3,2 còn hai giống Vĩnh Linh và Ấn Độ biến động 3-3,5. Năm thu hoạch đầu tiên của giống Vĩnh Linh là 3 năm, còn ba giống tiêu còn lại khoảng 2 năm tùy vào chế độ canh tác của nông hộ. Thời gian bắt đầu thu hoạch hàng năm của giống tiêu tại Phú Quốc từ tháng 12, đối với giống Vĩnh Linh bắt đầu từ tháng 12 còn đối với ba giống còn lại bắt đầu từ tháng 1. Thời gian ra hoa của các giống tiêu tại Phú Quốc từ tháng 6 đến tháng 7 hàng năm. Dung trọng của các giống đạt ở mức

khá, đạt khoảng 550 – 600 g/L và không khác biệt nhiều giữa các giống tiêu. Về vị cay và mùi hương thơm của các giống, nông hộ đánh giá là giống tiêu Phú Quốc và Hà Tiên có vị cay và hương thơm hơn giống Vĩnh Linh, có hộ đánh giá giống Phú Quốc cay và thơm hơn giống Vĩnh Linh nhưng không nhiều. Giống Vĩnh Linh có vị cay và hương thơm ít hơn, trong khi giống tiêu Ấn Độ cũng có đặc điểm này cao hơn giống tiêu Vĩnh Linh (Bảng 6).

Bảng 6. Năng suất và chất lượng hạt tiêu của các giống tiêu tại Phú Quốc

Giống tiêu	Năng suất trụ (kg/trụ)	Tỷ lệ tươi /khô	Năm TH đầu tiên (Năm)	TGTH /năm (tháng)	Thời gian ra hoa/năm	Dung trọng (g/L)	Vị cay	Mùi thơm
Phú Quốc	1,0-2,5	2,8-3,3	2	1	T 5-6	550-600	Hơn VL	Hơn VL
Hà Tiên	1,5-3,0	2,9-3,2	2-3	1	T 6-7	550-600	Hơn VL	Hơn VL
Vĩnh Linh	2,0-3,5	3-3,5	3	12	T 6-7	550	Ít cay	Ít thơm
Ấn Độ	~2,5	3,5	2	1	T 6-7	570	Hơn VL	Hơn VL

Ghi chú: TGTH: thời gian thu hoạch; VL: Vĩnh Linh

Nếu xét trong ba niên vụ liên tiếp trong những năm gần đây tại Phú Quốc cho thấy năng suất hồ tiêu trên trụ bình quân có xu hướng giảm dần và năng suất tính trên trụ của giống tiêu Vĩnh Linh cao hơn giống tiêu Hà Tiên và giống tiêu Phú Quốc. Năng suất hồ tiêu ở Phú Quốc có khuynh hướng giảm đáng kể, nguyên nhân một phần do sâu bệnh gây hại, một phần là giá tiêu thấp nên nông hộ giảm chăm sóc, giảm đầu tư, họ chỉ chăm sóc cho những cây hồ tiêu còn cho năng suất, thường chỉ chăm sóc từ 50% đến 2/3 số nọc tiêu hiện có trên vườn. Kết quả khảo sát cho thấy trong niên vụ 2019-2020, giống tiêu Phú Quốc có năng suất trung bình (1,21± 0,15) kg/trụ, giống Hà Tiên (1,44 ± 0,09) kg/trụ và giống Vĩnh Linh (1,49 ± 0,14) kg/trụ (Bảng 7). Như vậy năng suất giảm so với hai niên vụ trước khoảng trên dưới 30%.

Bảng 7. Năng suất một số giống tiêu chính ở Phú Quốc qua ba niên vụ (kg/trụ)

Niên vụ / Giống tiêu	Niên vụ 2017-2018	Niên vụ 2018-2019	Niên vụ 2019-2020
Phú Quốc	1,83 ± 0,21	1,71 ± 0,15	1,21± 0,15
Hà Tiên	2,06 ± 0,12	1,87 ± 0,10	1,44 ± 0,09
Vĩnh Linh	2,13 ± 0,22	2,14 ± 0,20	1,49 ± 0,14

Ghi chú: Giá trị sau ± là sai số chuẩn (SE)

Đối với năng suất hồ tiêu niên vụ 2019-2020 tại Phú Quốc mà nông hộ tự đánh giá, kết quả cho thấy có 45,5% số hộ cho rằng năng suất hồ tiêu ở mức trung bình, 36,4% số hộ cho rằng năng suất hồ tiêu thấp và có 18,2% số hộ cho rằng năng suất hồ tiêu của hộ là cao. Theo đánh giá của nông dân, nhóm năng suất cao có năng suất từ 1,7 kg/trụ đến 2,8 kg/trụ, độ biến thiên là 15,7%, trung bình 2,21 kg/trụ. Nhóm năng suất trung bình, có năng suất từ 0,6 kg/trụ đến 2,5 kg/trụ, độ biến thiên là 15,7%, bình quân 1,52 kg/trụ. Nhóm năng suất thấp, biến động năng suất từ 0,3 kg/trụ đến 1,6 kg/trụ, độ biến thiên là 33,9%, bình quân 0,91 kg/trụ (Bảng 8). Ở đây cho

thấy nhận định chủ quan của nông hộ về mức năng suất hồ tiêu cao tương đối đồng nhất hơn so với nhận định về mức năng suất trung bình và thấp.

Bảng 8. Năng suất hồ tiêu theo các mức tự đánh giá của nông dân

Đánh giá mức năng suất của trụ tiêu	Trung bình (kg/trụ)	Giá trị tối thiểu (kg/trụ)	Giá trị tối đa (kg/trụ)	Sai số chuẩn	Độ biến thiên (%)
Năng suất cao	2,21	1,70	2,80	0,08	15,7
Năng suất trung bình	1,52	0,60	2,50	0,07	29,7
Năng suất thấp	0,91	0,30	1,60	0,05	33,9

3.5 Một số ưu điểm và hạn chế của các giống tiêu chính tại Phú Quốc

Qua kết quả khảo sát tình hình sản xuất và đánh giá một số đặc điểm về nông sinh học của nguồn gen tiêu Phú Quốc thông qua thực tế khảo sát tại vườn tiêu và phỏng vấn nông hộ, các ưu và nhược điểm của các giống được trình bày tóm tắt dưới đây:

	Giống tiêu Phú Quốc	**Giống tiêu Hà Tiên**	**Giống Vĩnh Linh**
Ưu điểm	Giống có khả năng chịu hạn khá tốt, cây sinh trưởng phát triển không quá tốt nhưng ổn định. Giống có sức sống khá mạnh, ít nhiễm bệnh, cây tiêu có thể sinh trưởng và cho năng suất trên 30 năm. Năng suất ổn định, giai đoạn tiêu tơ có năng suất bình quân 2 -2,5 kg/trụ, khi cây ở giai đoạn già (>15 năm đạt 1-1,5 kg/trụ) tùy vào chế độ chăm sóc áp dụng. Chất lượng hạt khá tốt, dung trọng đạt khá cao, có vị cay, mùi hương và hạt to hơn giống tiêu Vĩnh Linh.	Sinh trưởng phát triển ổn định, ít nhiễm bệnh, năng suất khá và ổn định, giai đoạn hồ tiêu tơ có năng suất bình quân 2 - 2,5 kg/trụ, khi cây ở giai đoạn già (>15 năm đạt 1-1,5 kg/trụ) tùy vào chế độ chăm sóc. Chất lượng hạt khá tốt, dung trọng đạt khá cao, thơm cay và hạt to hơn giống hồ tiêu Vĩnh Linh, nhưng không bằng giống tiêu Phú Quốc (tuy nhiên có hộ đánh giá là hạt có vị thơm cay tương đương). Gié tiêu dài hơn giống tiêu Phú Quốc, đóng hạt khá dày trên gié tiêu.	Cây tiêu sinh trưởng phát triển khá tốt. Năng suất đạt khá cao, bình quân 2 - 5 kg/trụ tùy vào chế độ chăm sóc của nông hộ. Chất lượng hạt khá tốt, dung trọng đạt khá. Gié tiêu dài, số hạt/gié khá cao (bình quân ~ 35 hạt), gié ít răng cưa. Hạt tiêu khi chín được nông hộ chế biến tiêu đỏ và được ưa chuộng do có màu sắc khá đẹp và hạt đồng đều.
Hạn chế	Gié tiêu ngắn hơn các giống khác, số hạt/gié thấp, răng cưa và bình quân khoảng 20 hạt/gié. Hạt tiêu chín làm tiêu đỏ có màu đỏ thẫm (không tươi đẹp như hạt tiêu Vĩnh Linh). Năng suất thấp hơn giống tiêu Vĩnh Linh	Gié tiêu ở mức trung bình, số hạt/gié thấp bình quân 25-30 hạt, hạt chín làm tiêu đỏ có màu đỏ thẫm (không tươi đẹp như hạt tiêu Vĩnh Linh). Năng suất thấp hơn giống hồ tiêu Vĩnh Linh nhưng cao hơn giống tiêu Phú Quốc.	Năng suất cao nhưng không ổn định, có năm bị mất mùa. Vườn tiêu Vĩnh Linh dễ bị nhiễm các loại bệnh hại nhiều hơn các giống địa phương.

4. NHẬN XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ

4.1 Nhận xét

- Trong các giống tiêu đang được trồng ở Phú Quốc, có ba giống tiêu Hà Tiên, Phú Quốc, Vĩnh Linh được trồng phổ biến. Các giống có nhiều ưu điểm và một số nhược điểm khác nhau.

- Giống tiêu Phú Quốc có khả năng sinh trưởng lâu dài và ổn định, được đánh giá cao về chất lượng (hạt to hơn các giống khác, có vị thơm cay, dung trọng đạt tiêu chuẩn), khả năng chịu hạn tốt, nhưng cho năng suất thấp hơn so với giống tiêu Hà Tiên và Vĩnh Linh.

- Giống Hà Tiên và giống tiêu Phú Quốc được nhiều nông hộ cho rằng có thể trước đây cùng một giống và được gọi là giống tiêu Phú Quốc lá lớn (giống Phú Quốc) và giống tiêu Phú Quốc lá nhỏ (giống Hà Tiên), hai giống này đã có tại Phú Quốc từ lâu đời.

- Giống tiêu Vĩnh Linh đã được đưa ra Phú Quốc trồng khoảng hơn 10 năm trước đây và có ưu điểm là sinh trưởng phát triển tốt, năng suất đạt khá cao và được khách hàng ưa chuộng hơn khi chế biến tiêu đỏ (có màu sắc đẹp). Tuy nhiên, giống này có năng suất không ổn định và dễ bị nhiễm các bệnh chết nhanh và bệnh vàng lá chết chậm. Trong khi giống tiêu Ấn Độ có năng suất trung bình, chỉ trồng rãi rác vài hộ và chưa thấy có xu hướng phát triển.

4.2 Đề nghị

- Các cơ quan chức năng ngành nông nghiệp và đia phương có kế hoạch và những giải pháp để duy trì và phát triển ổn định diện tích hồ tiêu trong bối cảnh giá hồ tiêu thấp và tốc độ chuyển đổi diện tích hồ tiêu sang mục đích khác.

- Cần nghiên cứu và hỗ trợ việc phục hồi giống tiêu địa phương tại Phú Quốc để làm cơ sở cho việc củng cố, duy trì thương hiệu hồ tiêu Phú Quốc xem như là một sản phẩm đặc hữu và có giá trị tại địa phương phục vụ cho xuất khẩu và du lịch.

PHỤ LỤC

(Đánh giá sơ bộ qua phỏng vấn nông hộ và khảo sát tại vườn tiêu)

1. Giống tiêu Phú Quốc

Ảnh 1: tại 2 vườn tiêu trồng giống tiêu Phú Quốc tại Cửa Dương [Nguyễn Văn Mãnh, tháng 12/2020 &4/2021]

1. Tên khoa học: *Piper nigrum L*	12. Cách mọc cành quả: Ngang	23. Dài gié (cm): 7 – 9
2. Tên Giống: Tiêu Phú Quốc	13. Đường kính tán (cm): 80 – 100	24. Cỡ hạt: To
3. Dạng cây: Hình trụ	14. Dạng tán lá: Hơi dốc	25. Số hạt Chắc/gié: 20 – 25
4. Kích cỡ lá: Nhỏ	15. Màu chồi dây lươn: Xanh	26. Năm thu hoạch đầu tiên: 2
5. Màu lá: Xanh đậm	16. Khả năng dây lươn: ít	27. Thời gian ra hoa/năm: T 5-6
6. Dạng phiến lá: Thon dài	17. Cách mọc cành quả: Ngang	28. Thời gian thu hoạch: T 1-3
7. Dạng viền lá: Phẳng	18. Khả năng leo bám: TB – Tốt	29. Năng suất kg/trụ: 1,0 – 2,5
8. Cuống lá (cm): 0,9 – 1,0	19. Dạng gié: Ngắn – TB	30. Tỷ lệ tươi/khô: 2,8 – 3,3
9. Dạng chóp lá: Nhọn	20. Kết cấu gié: Thưa – TB	31. Dung trọng (g/L): 550 – 600
10. Dạng đáy lá: Oval	21. Hướng mọc gié: Dốc	32. Vị cay: hơn VL
11. Chiều cao cây (m): 3,5 m	22. Số gié: TB	33. Mùi thơm: hơn VL

2. Giống tiêu Hà Tiên

Ảnh 2: tại 2 vườn tiêu giống tiêu Hà Tiên tại Cửa Dương [Trần Kim Ngọc, tháng 12/2020]

1. Tên khoa học: *Piper nigrum L*	12. Cách mọc cành quả: Ngang	23. Dài gié (cm): 7 – 9
2. Tên Giống: Tiêu Hà Tiên	13. Đường kính tán (cm): 80 – 100	24. Cỡ hạt: To
3. Dạng cây: Hình trụ	14. Dạng tán lá: Hơi dốc	25. Số hạt Chắc/gié: 25 - 30
4. Kích cỡ lá: Nhỏ	15. Màu chồi dây lươn: Xanh	26. Năm thu hoạch đầu tiên: 2 - 3
5. Màu lá: Xanh đậm	16. Khả năng dây lươn: ít	27. Thời gian ra hoa/năm: T 6 - 7
6. Dạng phiến lá: Thon dài	17. Khả năng chịu hạn: TB	28. Thời gian thu hoạch: T 1-3
7. Dạng viền lá: Phẳng	18. Khả năng leo bám: TB – Tốt	29. Năng suất kg/trụ: 1,5 – 3,0
8. Cuống lá (cm): 0,9 – 1,0	19. Dạng gié: TB - Dài	30. Tỷ lệ tươi/khô: 2,9 – 3,2
9. Dạng chóp lá: Nhọn	20. Kết cấu gié: TB - dày	31. Dung trọng (g/L): 550 – 600
10. Dạng đáy lá: Oval	21. Hướng mọc gié: Dốc	32. Vị cay: hơn VL
11. Chiều cao cây (m): 3,5 m	22. Số gié: TB – nhiều	33. Mùi thơm: hơn VL

3. Giống tiêu Vĩnh Linh

Ảnh 2: tại 2 vườn tiêu trồng giống tiêu Vĩnh Linh tại Cửa Dương [Nguyễn Thị Hương, tháng 10/2020]

1. Tên khoa học: *Piper nigrum L*	12. Cách mọc cành quả: Ngang	23. Dài gié (cm): 7 – 12
2. Tên Giống: Tiêu Vĩnh Linh	13. Đường kính tán (cm): 80 – 120	24. Cỡ hạt: Trung bình
3. Dạng cây: Hình trụ	14. Dạng tán lá: Dốc, hơi rũ	25. Số hạt Chắc/gié: 30 - 35
4. Kích cỡ lá: Trung bình	15. Màu chồi dây lươn: Xanh	26. Năm thu hoạch đầu tiên: 3
5. Màu lá: Xanh	16. Khả năng dây lươn: TB	27. Thời gian ra hoa/năm: T 6 - 7
6. Dạng phiến lá: Hình tim	17. Khả năng chịu hạn: TB	28. Thời gian thu hoạch: T 12-2
7. Dạng viền lá: Phẳng	18. Khả năng leo bám: Tốt	29. Năng suất kg/trụ: 2 – 3,5
8. Cuống lá (cm): 0,9 – 1,2	19. Dạng gié: TB – Dài	30. Tỷ lệ tươi/khô: 3 – 3,5
9. Dạng chóp lá: Nhọn	20. Kết cấu gié: TB – dày	31. Dung trọng (g/L): 550
10. Dạng đáy lá: Oval	21. Hướng mọc gié: Dốc	32. Vị cay: cay
11. Chiều cao cây (m): 3,5 m	22. Số gié: TB – nhiều	33. Mùi thơm: thơm

4. Giống tiêu Ấn Độ

Ảnh 4: tại 1 vườn tiêu trồng giống tiêu Ấn Độ tại Cửa Cạn [Nguyễn Văn Mãnh, tháng 10/2020]

1. Tên khoa học: *Piper nigrum L*	12. Cách mọc cành quả: Ngang	23. Dài gié (cm): 9
2. Tên Giống: Tiêu Ấn Độ	13. Đường kính tán (cm): 100	24. Cỡ hạt: nhỏ
3. Dạng cây: Hình trụ	14. Dạng tán lá: Hơi dốc	25. Số hạt Chắc/gié: ~40
4. Kích cỡ lá: Nhỏ	15. Màu chồi dây lươn: Tím nhạt	26. Năm thu hoạch đầu tiên: 2
5. Màu lá: Xanh đậm	16. Khả năng dây lươn: nhiều	27. Thời gian ra hoa/năm: T 6 - 7
6. Dạng phiến lá: Thon dài	17. Khả năng chịu hạn: TB	28. Thời gian thu hoạch: T 1-3
7. Dạng viền lá: Phẳng	18. Khả năng leo bám: Tốt	29. Năng suất trụ: ~2,5 kg/trụ
8. Cuống lá (cm): ~ 1cm	19. Dạng gié: TB - Dài	30. Tỷ lệ tươi/khô: 3,5
9. Dạng chóp lá: Nhọn	20. Kết cấu gié: Dày	31. Dung trọng (g/L): 570
10. Dạng đáy lá: Oval	21. Hướng mọc gié: Dốc	32. Vị cay: hơn VL
11. Chiều cao cây (m): 3,5 m	22. Số gié: TB	33. Mùi thơm: hơn VL